

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
ngành Tài chính – Ngân hàng theo định hướng nghiên cứu

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Căn cứ Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-ĐHLH.K3 ngày 15/12/2025 của Hội nghị nhà đầu tư về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Quyết định số 5449/QĐ-BGDĐT ngày 02/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định về việc cho phép Trường Đại học Lạc Hồng đào tạo chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng và Kế toán trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định về việc chuyển đổi tên và mã các ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ của Trường Đại học Lạc Hồng theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-ĐHLH ngày 28/12/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Lạc Hồng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;

Theo đề nghị của Trường khoa Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng theo định hướng nghiên cứu (mã số: 8340201) tại Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, áp dụng đối với các khoá tuyển sinh năm 2026.

Điều 3. Trưởng Khoa Sau đại học, các đơn vị liên quan và học viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, K.SDH, (1190).


Lâm Thành Hiến

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm Quyết định số: 1987/QĐ-ĐHLH, ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)

Ngành đào tạo:	TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
Tên tiếng Anh:	FINANCE AND BANKING
Mã ngành:	8340201
Trình độ đào tạo:	THẠC SĨ
Đào tạo theo định hướng:	NGHIÊN CỨU
Khóa áp dụng:	2026

Đồng Nai, năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

Ngành đào tạo: **Tài chính - Ngân hàng**
Tên tiếng Anh: **Finance and Banking**
Mã ngành: **8340201**
Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ**
Đào tạo theo định hướng: **Nghiên cứu**
Khóa áp dụng: **2026**
(Ban hành kèm Quyết định số: 1987/QĐ-ĐHLH, ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)

1. Thời gian đào tạo: 2 năm

2. Đối tượng tuyển sinh

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.
- Đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ **Khá** trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.

3. Danh mục ngành phù hợp

Mã ngành	Tên ngành	Các học phần bổ sung kiến thức
73402	Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm	Không học bổ sung kiến thức
7340201	Tài chính - Ngân hàng	
7340204	Bảo hiểm	
73401	Kinh doanh	Học bổ sung kiến thức gồm 02 học phần (06 tín chỉ) như sau: - Tài chính doanh nghiệp (03 tín chỉ)
7340101	Quản trị kinh doanh	
7340115	Marketing	
7340116	Bất động sản	

Mã ngành	Tên ngành	Các học phần bổ sung kiến thức
7340120	Kinh doanh quốc tế	- Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (03 tín chỉ)
7340121	Kinh doanh thương mại	
7340122	Thương mại điện tử	
7340123	Kinh doanh thời trang và dệt may	
73403	Kế toán - Kiểm toán	
7340301	Kế toán	
7340302	Kiểm toán	
73404	Quản trị - Quản lý	
7340401	Khoa học quản lý	
7340403	Quản lý công	
7340404	Quản trị nhân lực	
7340405	Hệ thống thông tin quản lý	
7340406	Quản trị văn phòng	
7340408	Quan hệ lao động	
7340409	Quản lý dự án	

Ngành khác:

Đối với người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác (không thuộc danh mục ngành phù hợp), danh mục các học phần bổ sung kiến thức gồm 04 học phần (12 tín chỉ) như sau:

TT	Học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	Kinh tế học	3	
2	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	
3	Tài chính doanh nghiệp	3	
4	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	
Tổng cộng		12	

4. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4.1 Mục tiêu của chương trình đào tạo (Programme educational objectives - PEOs)

Người học tốt nghiệp thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng từ 03 năm đến 05 năm sẽ có khả năng:

Mục tiêu của chương trình (PEOs)	Nội dung
PEO 1	Trở thành nhà quản lý trong các ngân hàng và các tổ chức khác.
PEO 2	Trở thành nhà tư vấn và đầu tư tài chính chuyên nghiệp.
PEO 3	Học tập để thích ứng với xu hướng phát triển.

4.2 Bảng tương quan tầm nhìn – sứ mạng với mục tiêu chương trình đào tạo

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEOs)	Sứ mạng			Tầm nhìn
	Trường ĐH Lạc Hồng là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội	Phục vụ cộng đồng	Trường cung cấp nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài có năng lực và phẩm chất phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế	Đến năm 2030, trở thành trường đại học định hướng ứng dụng hàng đầu tại Việt Nam.
PEO 1	X		X	
PEO 2	X	X		
PEO 3			X	X

4.3 Bảng tương quan mục tiêu chương trình đào tạo với khung trình độ Quốc gia

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEOs)	Khung trình độ Quốc gia Việt Nam											
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	3.4
PEO 1	X	X	X	X		X		X	X	X	X	X
PEO 2	X	X		X	X		X	X		X	X	
PEO 3					X		X	X	X	X		X

4.4 Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program learning outcomes – PLOs)

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		PEO 1	PEO 2	PEO 3
PLO 1	Đánh giá dữ liệu và thông tin để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng.	X		
PLO 2	Đề xuất các giải pháp tài chính hiệu quả.		X	
PLO 3	Tổ chức các hoạt động của doanh nghiệp và định chế tài chính trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	X		
PLO 4	Phát triển khả năng nghiên cứu độc lập trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng.			X
PLO 5	Thích nghi tốt môi trường tài chính- ngân hàng toàn cầu.		X	

5. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng số tín chỉ toàn khóa: 60 tín chỉ

Trong đó:

Môn học chung: 04 tín chỉ

Kiến thức cơ sở ngành: 20 tín chỉ

Kiến thức chuyên ngành: 21 tín chỉ

Luận văn: 15 tín chỉ

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			Ghi chú
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm/ thảo luận	
I	Môn học chung		4	3	1	
1	900801	Triết học	4	3	1	
II	Kiến thức cơ sở ngành		20	14	6	
	Phần bắt buộc		12	8	4	
2	940814	Phương pháp nghiên cứu nâng cao	4	2	2	
3	940801	Tiền tệ ngân hàng và Thị trường tài chính	4	3	1	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			Ghi chú
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm/ thảo luận	
4	940815	Luật kinh tế - Tài chính - Kế toán	4	3	1	
	Phần tự chọn (Chọn 2 trong 4 môn học)		8	6	2	
5	900806	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	4	3	1	
6	940803	Tài chính công	4	3	1	
7	940804	Kinh tế lượng nâng cao	4	3	1	x
8	940805	Tài chính quốc tế nâng cao	4	3	1	x
III	Kiến thức chuyên ngành		21	15	6	
	Phần bắt buộc		12	9	3	
9	940806	Đầu tư tài chính và quản lý danh mục đầu tư	4	3	1	
10	940807	Phân tích chính sách thuế	4	3	1	
11	940816	Quản trị ngân hàng hiện đại	4	3	1	
	Phần tự chọn (Chọn 3 trong 5 môn học)		9	6	3	
12	940810	Thẩm định dự án nâng cao	3	2	1	x
13	940811	Quản trị rủi ro ngân hàng	3	2	1	x
14	940813	Tài chính hành vi	3	2	1	
15	940812	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro tài chính	3	2	1	x
16	940809	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý	3	2	1	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			Ghi chú
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm/ thảo luận	
IV	Luận văn		15	0	15	
17	940800	Luận văn	15	0	15	
	Tổng cộng		60	32	28	

6. Mục tiêu và chuẩn đầu ra các học phần

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
Triết học (900801)	Giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn; các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người.	CLO1	Phân tích và giải quyết các tình huống thực tiễn thông qua việc vận dụng các phương pháp luận triết học.
		CLO2	Hình thành quan điểm khoa học trong việc đánh giá các vấn đề xã hội đương đại.
Phương pháp nghiên cứu nâng cao (940814)	Cung cấp cho người học những hiểu biết rộng về: Đạo đức trong nghiên cứu khoa học; Cách thức xác định và mô tả vấn đề nghiên cứu; Lược khảo tài liệu nghiên cứu; Xây dựng và Kiểm định giả thuyết nghiên cứu; Các phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu định tính, định lượng.	CLO1	Thiết kế một đề cương nghiên cứu hoàn chỉnh bao gồm xác định vấn đề, xây dựng giả thuyết, và phương pháp thu thập, phân tích dữ liệu.
		CLO2	Phân tích và lựa chọn các tài liệu phù hợp để xây dựng hệ thống tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu.
Tiền tệ ngân hàng và Thị trường tài chính (940801)	Sau khi học xong môn học, người học có thể vận dụng kiến thức để phân tích được thực tiễn qua đó có được những hiểu biết toàn diện hơn về hoạt động tài chính tiền tệ trong và ngoài nước. Ngoài ra, người học có thể vận dụng kiến thức, kỹ năng từ môn học làm nền tảng cho việc tiếp cận những môn học chuyên ngành được tốt hơn.	CLO1	Phân tích các công cụ tài chính và chính sách tiền tệ trong bối cảnh hội nhập quốc tế.
		CLO2	Hình thành ý thức trách nhiệm trong việc tuân thủ các quy định tài chính và ngân hàng, thích nghi với môi trường kinh tế toàn cầu.

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
Luật kinh tế - Tài chính - Kế toán (940815)	Đào tạo người học có kiến thức chuyên ngành về pháp luật trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng; có khả năng nghiên cứu và ứng dụng những quy định của pháp luật trong thực tiễn; cung cấp cho xã hội những người vừa có năng lực chuyên môn cao vừa là công dân có trách nhiệm, chuyên nghiệp, thượng tôn pháp luật, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, coi trọng hợp tác; có kỷ luật, sáng tạo, có ý thức phục vụ cộng đồng.	CLO1	Giải quyết các tình huống thực tiễn liên quan đến luật kinh tế, tài chính và kế toán.
		CLO2	Hình thành ý thức tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động kinh tế.
Tài chính doanh nghiệp nâng cao (900806)	Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu, đồng bộ, có khả năng ứng dụng một cách sáng tạo về công tác quản trị tài chính trong doanh nghiệp, có năng lực phân tích tài chính và dự báo tài chính độc lập nhằm tư vấn cho doanh nghiệp đưa ra những quyết định tài chính tối ưu nhằm tối đa hóa giá trị doanh nghiệp.	CLO1	Đánh giá các phương án tài chính và cấu trúc vốn.
		CLO2	Giải quyết các vấn đề tài chính và rủi ro trong tài chính doanh nghiệp.
Tài chính công (940803)	Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về tài chính công theo từng góc độ cụ thể của nền kinh tế, bao gồm: Ngoại tác và hàng hóa công, giáo dục và y tế, phân phối thu nhập và phúc lợi xã hội. Môn học cung cấp kiến thức vĩ mô về tài chính công, từ lý thuyết về phân cấp tài khóa đến chính sách chi tiêu và quan trọng hơn là phân tích chính sách tài khóa và các biện pháp tài trợ thâm hụt tài khóa.	CLO1	Đánh giá tác động của các chính sách tài chính công đến phân bổ nguồn lực.
		CLO2	Hình thành ý thức trách nhiệm trong việc quản lý và điều hành ngân sách nhà nước.

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
Kinh tế lượng nâng cao (940804)	Cung cấp cho người học kiến thức về kinh tế lượng như ước lượng các mô hình hồi quy, mô hình có biến giả, mô hình có biến trễ phân phối và mô hình tự hồi quy, và các mô hình đồng thời. Thêm vào đó, việc phát hiện và xử lý các vi phạm giả định của hồi quy bội bao gồm đa cộng tuyến, phương sai thay đổi, tự tương quan và các lỗi khi lựa chọn mô hình cũng được phân tích cụ thể.	CLO1	Xây dựng các mô hình kinh tế lượng để phân tích và dự báo các vấn đề tài chính - kinh tế trong thực tiễn.
		CLO2	Phối hợp các công cụ kinh tế lượng để giải quyết các vấn đề tài chính - kinh tế.
Tài chính quốc tế nâng cao (940805)	Cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao về thị trường tài chính quốc tế mà trong đó các công ty đa quốc gia là chủ thể tích cực tham gia vào thị trường tài chính quốc tế với mục tiêu đa dạng hóa, giảm thiểu rủi ro và gia tăng lợi nhuận. Cung cấp kiến thức nâng cao liên quan đến việc ra các quyết định tài chính trong các công ty đa quốc gia như quyết định đầu tư và tài trợ quốc tế.	CLO1	Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến cán cân thanh toán quốc tế.
		CLO2	Hình thành ý thức trách nhiệm trong việc phân tích và tuân thủ các chính sách tài chính quốc tế.
Đầu tư tài chính và quản lý danh mục đầu tư (940806)	Cung cấp cho người học kiến thức nâng cao về phân tích chứng khoán và quản trị danh mục đầu tư, bao gồm xác định lợi nhuận và rủi ro danh mục, danh mục rủi ro tối ưu, mô hình định giá tài sản vốn, giả thuyết thị trường hiệu quả. Các chủ đề về quản trị danh mục trái phiếu và cổ phiếu, đánh giá hiệu quả hoạt động danh mục, chiến lược quỹ phòng vệ và lý thuyết quản trị danh mục chủ động.	CLO1	Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến cán cân thanh toán quốc tế.
		CLO2	Hình thành ý thức trách nhiệm trong việc phân tích và tuân thủ các chính sách tài chính quốc tế.
Phân tích chính sách thuế	Cung cấp cho người học kiến thức nâng cao về thuế trên góc độ chính sách, từ công cụ phân tích đến mục tiêu phân tích (thuế hiệu	CLO1	Phân tích các chính sách thuế và tác động của chúng đến việc phân bổ nguồn lực và công bằng xã hội.

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
(940807)	quả). Người học môn này sẽ hiểu được căn nguyên của việc ban hành một chính sách thuế và những thách thức xuất phát từ thực tiễn.	CLO2	Hình thành ý thức trách nhiệm trong việc tuân thủ và thực hiện đúng các quy định pháp luật thuế.
Quản trị ngân hàng hiện đại (940816)	Cung cấp cho người học kiến thức nâng cao về quản trị ngân hàng hiện đại trong xu thế hội nhập toàn cầu. Các chủ đề về quản trị vốn tự có, yêu cầu vốn tối thiểu theo chuẩn mực Basel; quản trị tài sản và nợ, quản trị rủi ro theo chuẩn mực Basel như rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất, quản trị dự trữ và thanh khoản, quản trị nguồn vốn, và quản trị tín dụng được phân tích và lượng hóa theo chuẩn mực quốc tế.	CLO1	Phân tích các yếu tố tác động đến hoạt động quản trị của ngân hàng thương mại hiện đại.
		CLO2	Hình thành ý thức trách nhiệm trong quản trị ngân hàng thương mại.
Thẩm định dự án nâng cao (940810)	Cung cấp cho người học kiến thức về các quan điểm hoạch định dòng tiền của dự án, ảnh hưởng của vốn lưu động đến dòng tiền, khả năng trả nợ và đánh giá hiệu quả tài chính dự án, thẩm định tính khả thi của nguồn vốn chủ sở hữu tham gia vào dự án và các tiêu chuẩn đánh giá dự án được hiệu chỉnh.	CLO1	Xây dựng các phương pháp thẩm định dự án đầu tư.
		CLO2	So sánh các phương án đầu tư dựa trên lợi ích và rủi ro để xác định sự lựa chọn tối ưu.
Quản trị rủi ro ngân hàng (940811)	Cung cấp cho người học kiến thức nâng cao về quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngân hàng trong hệ thống ngân hàng toàn cầu. Học phần tập trung phân tích và lượng hóa các loại rủi ro trong các nghiệp vụ ngân hàng hiện đại như rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro tỷ giá, rủi ro thị trường, rủi ro ngoại bảng, rủi ro công nghệ và rủi ro hoạt động. Phân tích các chủ đề về quản trị nợ và thanh khoản, bảo hiểm tiền	CLO1	Phân tích các loại rủi ro trong hoạt động của ngân hàng thương mại.
		CLO2	Thiết lập kế hoạch quản trị rủi ro cho ngân hàng thương mại.

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
	gửi, hệ số an toàn vốn, bán khoản cho vay và chứng khoán hóa.		
Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro tài chính (940812)	Cung cấp cho người học những kiến thức về thị trường phái sinh, nghiên cứu các công cụ phái sinh để quản trị rủi ro do giá cả thay đổi; rủi ro do sự biến động giá tác động đến tài chính của công ty; vận dụng các công cụ phái sinh và công cụ khác để quản trị rủi ro do biến động giá; rủi ro trong đầu tư tài chính và đầu tư thực; các phương pháp quản trị rủi ro.	CLO1	Đánh giá hiệu quả của các công cụ tài chính phái sinh trong việc quản trị rủi ro tài chính trong các điều kiện thị trường khác nhau.
		CLO2	So sánh các yếu tố ảnh hưởng đến giá trị hợp đồng phái sinh để đề xuất các chiến lược quản trị rủi ro phù hợp.
Tài chính hành vi (940813)	Cung cấp cho người học kiến thức về tài chính hành vi và ứng dụng tâm lý học vào việc giải thích các hành vi tài chính của nhà đầu tư cá nhân và nhà đầu tư tổ chức (doanh nghiệp); phân tích các hiệu ứng tâm lý học và lệch lạc hành vi.	CLO1	Phân tích tác động của các yếu tố hành vi đến các quyết định tài chính của cá nhân và tổ chức.
		CLO2	Hình thành ý thức trách nhiệm trong việc áp dụng các nguyên tắc tài chính hành vi.
Kỹ năng lãnh đạo và quản lý (940809)	Cung cấp cho người học những kiến thức về vai trò của nhà lãnh đạo trong việc thay đổi, phát triển, và hoàn thiện những cơ cấu và giá trị của tổ chức. Hiểu được những hoạt động quan trọng của lãnh đạo và quản lý nhằm ứng dụng trong hoạt động quản trị và điều hành tổ chức. Ứng dụng thực tế năng lực lãnh đạo và quản trị trong điều kiện toàn cầu hóa, thay đổi môi trường nhanh chóng.	CLO1	Phân tích các phong cách lãnh đạo và phương pháp quản lý để áp dụng vào việc xây dựng chiến lược tổ chức hiệu quả.
		CLO2	Phân tích các tình huống thực tiễn trong quản lý và lãnh đạo để đề xuất các giải pháp cải thiện hiệu quả quản trị.
Luận văn	Cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng về việc lựa	CLO1	Xây dựng một luận văn nghiên cứu chuyên sâu về tài chính.

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	
(940800)	chọn vấn đề nghiên cứu; vận dụng kiến thức và các phương pháp nghiên cứu để giải quyết các mục tiêu nghiên cứu đã đề ra một cách độc lập, khoa học, có tính sáng tạo; từ đó giúp học viên nâng cao được kỹ năng nghiên cứu.	CLO2	Phân tích dữ liệu để hỗ trợ các giải pháp hiệu quả trong nghiên cứu.
		CLO3	Hình thành thái độ trách nhiệm và đạo đức trong nghiên cứu.

7. Bảng tương quan chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5
Triết học				CLO1	CLO2
Phương pháp nghiên cứu nâng cao		CLO1		CLO2	
Tiền tệ ngân hàng và Thị trường tài chính			CLO1		CLO2
Luật kinh tế - Tài chính - Kế toán				CLO1	CLO2
Tài chính doanh nghiệp nâng cao	CLO1			CLO2	
Tài chính công	CLO1				CLO2
Kinh tế lượng nâng cao		CLO1		CLO2	
Tài chính quốc tế nâng cao	CLO1				CLO2
Đầu tư tài chính và quản lý danh mục đầu tư	CLO1			CLO2	
Phân tích chính sách thuế			CLO1		CLO2
Quản trị ngân hàng hiện đại			CLO1		CLO2
Thẩm định dự án nâng cao		CLO1		CLO2	
Quản trị rủi ro ngân hàng			CLO1		CLO2
Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro tài chính	CLO1			CLO2	
Tài chính hành vi			CLO1		CLO2
Kỹ năng lãnh đạo và quản lý			CLO1	CLO2	
Luận văn		CLO1		CLO2	CLO3

8. Phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập

8.1 Phương pháp giảng dạy

TT	Phương pháp giảng dạy	
1	Học tập dựa trên dự án	Project-Based Learning
2	Nghiên cứu tình huống	Case Study Analysis
3	Thảo luận nhóm và động não	Brainstorming
4	Giải quyết vấn đề	Problem Solving
5	Báo cáo	Report

8.2 Bảng tương quan giữa phương pháp giảng dạy và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

TT	Phương pháp giảng dạy	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5
1	Học tập dựa trên dự án	X	X	X	X	
2	Nghiên cứu tình huống			X		X
3	Thảo luận nhóm và động não		X	X		
4	Giải quyết vấn đề	X	X			X
5	Báo cáo	X			X	

8.3 Bảng tương quan giữa học phần và phương pháp giảng dạy

Học phần	Phương pháp giảng dạy				
	1	2	3	4	5
Triết học	X	X		X	X
Phương pháp nghiên cứu nâng cao	X		X	X	X
Tiền tệ ngân hàng và Thị trường tài chính	X	X	X		X
Luật kinh tế - Tài chính - Kế toán	X	X		X	X
Tài chính doanh nghiệp nâng cao	X			X	X
Tài chính công	X	X		X	X
Kinh tế lượng nâng cao	X	X		X	X
Tài chính quốc tế nâng cao	X	X		X	X

Học phần	Phương pháp giảng dạy				
	1	2	3	4	5
Đầu tư tài chính và quản lý danh mục đầu tư	X	X		X	X
Phân tích chính sách thuế	X	X	X	X	X
Quản trị ngân hàng hiện đại	X	X	X	X	
Thẩm định dự án nâng cao	X		X	X	X
Quản trị rủi ro ngân hàng	X	X	X		X
Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro tài chính	X	X	X	X	
Tài chính hành vi	X				X
Kỹ năng lãnh đạo và quản lý	X	X	X		X

9. Phương pháp đánh giá

9.1 Phương pháp đánh giá

TT	Phương pháp đánh giá	
1	Tiểu luận	Project Reports
2	Thuyết trình	Presentations
3	Đánh giá nhóm	Group Evaluation
4	Phỏng vấn và đánh giá phản biện	Interviews and Scenario Evaluations

9.2 Bảng tương quan giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

TT	Phương pháp đánh giá	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5
1	Tiểu luận	X	X	X	X	X
2	Thuyết trình	X	X	X	X	X
3	Đánh giá nhóm	X	X	X	X	X
4	Phỏng vấn và đánh giá phản biện	X	X	X	X	X

9.3 Bảng tương quan giữa học phần và phương pháp đánh giá

TT	Học phần	Phương pháp đánh giá			
		1	2	3	4
1	Triết học	X	X	X	X
2	Phương pháp nghiên cứu nâng cao	X	X	X	X
3	Tiền tệ ngân hàng và Thị trường tài chính	X	X	X	X
4	Luật kinh tế - Tài chính - Kế toán	X	X	X	X
5	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	X	X	X	X
6	Tài chính công	X	X	X	X
7	Kinh tế lượng nâng cao	X	X	X	X
8	Tài chính quốc tế nâng cao	X	X	X	X
9	Đầu tư tài chính và quản lý danh mục đầu tư	X	X	X	X
10	Phân tích chính sách thuế	X	X	X	X
11	Quản trị ngân hàng hiện đại	X	X	X	X
12	Thẩm định dự án nâng cao	X	X	X	X
13	Quản trị rủi ro ngân hàng	X	X	X	X
14	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro tài chính	X	X	X	X
15	Tài chính hành vi	X	X	X	X
16	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý	X	X	X	X

10. Điều kiện bảo vệ luận văn

- a) Đã hoàn thành tất cả các học phần thuộc chương trình đào tạo; có điểm trung bình học phần thuộc chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10);
- b) Đã nộp hồ sơ đăng ký bảo vệ luận văn đúng thời hạn theo thông báo của Khoa Sau đại học;
- c) Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận văn tại thời điểm xét;
- d) Đạt yêu cầu về hình thức trình bày luận văn thạc sĩ theo quy định của Trường.
- e) Đã hoàn thành học phí theo quy định của Trường.

11. Điều kiện tốt nghiệp

a) Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ luận văn đạt yêu cầu;

b) Đã nộp cho Khoa Sau đại học luận văn bản điện tử ghi toàn văn luận văn đã chỉnh sửa để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ tại Khoa Sau đại học;

c) Đã nộp luận văn bản đóng bằng bìa cứng, tờ trình về việc chỉnh sửa luận văn theo ý kiến của hội đồng, có xác nhận của người hướng dẫn và Chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

d) Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài.

12. Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ

TT	Học phần	Tên giảng viên tham gia giảng dạy
1	Triết học	TS. Ngô Thị Huyền TS. Phùng Văn Ứng
2	Phân tích chính sách thuế	TS Trần Ngọc Hoàng TS Nguyễn Văn Hải
3	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	TS Lữ Phi Nga TS Nguyễn Quốc Huy
4	Thẩm định dự án nâng cao	TS Lữ Phi Nga TS Nguyễn Quốc Huy
5	Tài chính hành vi	TS Phan Thành Tâm
6	Kinh tế lượng nâng cao	TS Phan Thành Tâm TS Nguyễn Quốc Huy
7	Quản trị rủi ro ngân hàng	TS Nguyễn Thế Khải PGS TS Lê Đình Hạc
8	Tài chính công	TS Trần Ngọc Hoàng
9	Tiền tệ ngân hàng và Thị trường tài chính	PGS TS Lê Thị Mận TS Mai Thị Ánh Tuyết
10	Phương pháp nghiên cứu nâng cao	TS Nguyễn Quốc Huy TS Phan Thành Tâm

TT	Học phần	Tên giảng viên tham gia giảng dạy
11	Luật Kinh tế - Tài chính - Kế toán	TS Nguyễn Văn Hải TS Đặng Công Tráng
12	Quản trị ngân hàng hiện đại	PGS TS Lê Đình Hạc TS Nguyễn Thế Khải
13	Đầu tư tài chính và quản lý danh mục đầu tư	TS Lữ Phi Nga TS Nguyễn Thế Khải
14	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro tài chính	PGS.TS Phan Thị Hằng Nga TS Vũ Đức Bình
15	Tài chính quốc tế nâng cao	PGS TS Lê Thị Mận TS Nguyễn Quốc Huy
16	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý	TS Đỗ Thị Lan Đài TS Mai Thị Ánh Tuyết
17	Luận văn	TS. Nguyễn Văn Hải TS Lê Thu Thủy PGS TS Lê Thị Mận TS Nguyễn Quốc Huy TS Đỗ Thị Lan Đài TS Lữ Phi Nga TS Nguyễn Thế Khải TS Mai Thị Ánh Tuyết TS Vũ Đức Bình PGS.TS Lê Đình Hạc TS Phan Thành Tâm TS Trần Ngọc Hoàng

13. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

Hệ thống phòng học lý thuyết và phòng máy tính của nhà trường được trang bị đầy đủ máy chiếu, máy lạnh và các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho các buổi học lý thuyết. Ngoài ra, học viên có thể sử dụng các phòng tự học, khu vực mở xung quanh các tòa nhà, ghế dài dọc hành lang để tự học. Bàn ghế, ổ cắm điện và kết nối WiFi trong khuôn viên trường được cung cấp miễn phí nhằm phục vụ tốt nhất cho hoạt động dạy, học và nghiên cứu khoa học.

14. Vị trí của người học sau khi tốt nghiệp

Học viên sau khi tốt nghiệp có thể dễ dàng tiếp tục theo đuổi quá trình học tập và nghiên cứu ở bậc học Tiến sĩ và Sau Tiến sĩ. Ngoài ra học viên cũng có cơ hội việc làm

đa dạng tại tất cả các loại hình doanh nghiệp, định chế tài chính, và các cơ quan ở khu vực công lẫn tư nhân, trong nước và quốc tế, như:

- Các ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty tư vấn, các quỹ đầu tư...
- Các cơ quan hành chính sự nghiệp, Thuế, Kho bạc, Hải quan...
- Các công ty đa quốc gia, các cơ sở giáo dục đào tạo./.

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2025



 Lãm Thành Hiên